

CHỦ ĐỀ 5: MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI

TUẦN 23: THỰC HÀNH (2 TIẾT)

TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT

Nội dung trọng tâm:

- 1- Xác định môi trường sống của một số sinh vật cụ thể.
- 2- Tìm hiểu ảnh hưởng của 1 số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật
- 3- Xác định các mối quan hệ của các nhân tố hữu sinh
- 4- Giới hạn sinh thái – Vận dụng xác định giới hạn sinh thái, vẽ và so sánh.

Phần 1: Xác định môi trường sống của một số sinh vật cụ thể.

Hãy quan sát các hình sau, xác định môi trường sống của sinh vật trong hình.



A. Sao biển – Môi trường sống:



B. Dây tơ hồng – Môi trường sống:



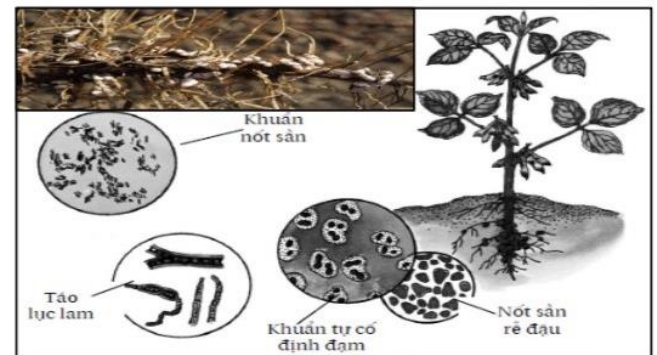
C. Rêu tuần lộc – Môi trường sống:



D. Chuột chũi – Môi trường sống:



E. Tầm gửi – Môi trường sống:



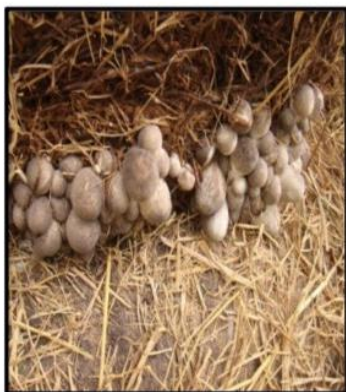
F. Vi khuẩn cố định đạm trong nốt sần rễ cây đậu –
Môi trường sống:



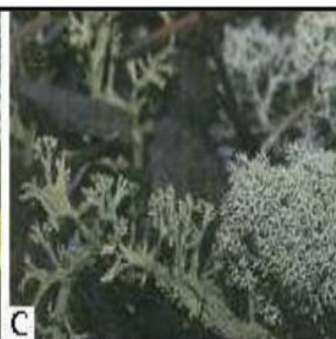
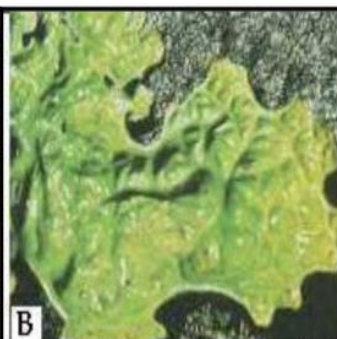
G. Đại bàng – Môi trường sống:



H. Giun đũa – Môi trường sống:



I. Nấm rơm – Môi trường sống:



Hình 12. Các dạng Địa y (A) Dạng vảy (B) Hình lá (C) Hình cành cây

K. Địa y – Môi trường sống:

Phần 2: Tìm hiểu ảnh hưởng của 1 số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật

Em hãy nhận xét về MÔI TRƯỜNG SỐNG, ĐẶC ĐIỂM THÍCH NGHI với nhân tố sinh thái vô sinh của các sinh vật trong các hình ảnh dưới đây:



Lá bàng – Môi trường cạn, phiến lá rộng; cây ưa sáng.



L.Ếch trâu –



M.Lá lốt –



N. Gấu Bắc cực –

Phần 3: Xác định các mối quan hệ của các nhân tố hữu sinh

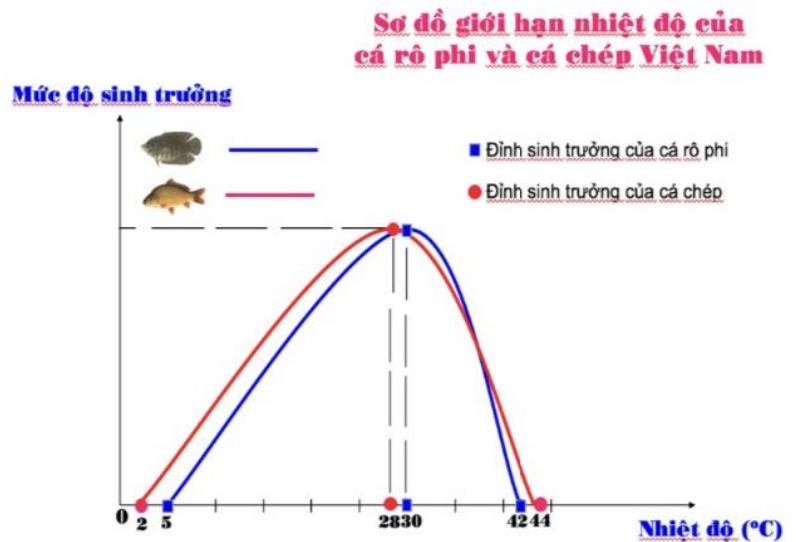
Nội dung	Loài có mối quan hệ	Tên mối quan hệ
 Đồng cỏ Ba Vì	1. Các cây cỏ trên đồng cỏ Ba Vì	
	2. Bò sữa và cỏ	
	3. Cừu, dê và Bò sữa	
 Rừng mưa nhiệt đới	4. Các con giun đất thuộc giống Pheretima	
	5. Hổ và điều hâu	
	6. Hổ và hươu	
	7. Hiện tượng tia cảnh tự nhiên của các cây trong rừng	
	8. Địa y là sự kết hợp giữa nấm và tảo (nấm hút nước và muối khoáng cung cấp cho tảo, tảo quang hợp tổng hợp chất hữu cơ cung cấp cho nấm)	
	9. Trên thân cây gỗ có địa y dạng vẩy, dạng lá bám chặt.	
	10. Một số cây phong lan mọc ra từ hốc đá, một số cây phong lan khác thì bám trên cành	

Phần 4: Giới hạn sinh thái – Vận dụng xác định giới hạn sinh thái, vẽ và so sánh.

1. Cây mắm biển thường sống ở ven biển, chịu được dao động nồng độ muối từ 5‰ đến 90‰ và sinh trưởng tốt ở nồng độ muối 30‰.
 - a. Vẽ sơ đồ giới hạn nồng độ muối của cây mắm biển. (3đ)
 - b. Tính giới hạn chịu đựng (biên độ muối) của cây mắm biển? (1đ)

2. Quan sát hình sau, Hãy cho biết:

- Nhân tố sinh thái nào tác động lên các loài cá?
- Giới hạn chịu đựng của cá chép bởi tác động của nhân tố đó là bao nhiêu?
- Điểm cực thuận (điểm nhân tố sinh thái mà cá chép phát triển tốt nhất) là bao nhiêu?
- Loài nào có khả năng phân bố rộng hơn? Vì sao?



Chúc các em có hoàn thành tốt bài học!

-HẾT -